

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HS-ST

Ngày 11 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bàn Văn Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Lương Hữu và bà Lò Thị Minh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam V, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát: Ông Đỗ Tràng D – Kiểm sát viên.

Cán bộ. chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Vân H: Ông Cầm Thái N và ông Lò Văn H1.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Vân H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2025/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo.

Hà Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1966; Tại xã S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: T, xã C, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; CCCD số 014066002369, cấp ngày 22/4/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2; Trình độ học vấn: Lớp 1/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn V và con bà Hà Thị C (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án; Tiền sự; Không. Nhân thân: - Tại bản án số: 86/1997/HSST ngày 21/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án

nhân dân khu vực 6) xử phạt Hà Văn L 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 27 tháng tù. Đã chấp hành xong (Đã được xóa án tích).

- Tại bản án số: 257/2004/HSST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Hà Văn L 18 năm tù về tội Tàng trữ và Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh S - Phân trại tạm giam Vân Hồ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L khai nhận như sau: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/11/2025, khi L đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc T, xã C, L gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 20 viên hồng phiến đựng trong gói nilon màu trắng với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an xã C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi đều có ký hiệu WY, là nghi là ma túy, loại methamphetamine.

Ngày 15/11/2025, tiến hành Test thử ma túy đối với Hà Văn L cho kết quả: Âm tính với chất ma túy. Qua xác minh Hà Văn L không thuộc các diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó không tiến hành lấy mẫu giám định chất ma túy đối với Hà Văn L.

Ngày 15/11/2025, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh S tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng 20 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn L được 2,0 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, mẫu có ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số: 1374/KL - KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận “*Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,0 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,0 gam loại Methamphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số 121/CT – VKS – KV6 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Hà Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La. Kiểm sát

viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn L về tội danh, Điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy:

a. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

b. Đối với vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định gồm các mảnh, viên nén màu hồng, ký hiệu L có khối lượng 1,52 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

c. Về án phí: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 và không có ý kiến gì tranh luận hay đối đáp lại.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 2,0 gam loại

Methamphetamine”; Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/11/2025 bị cáo Hà Văn L, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 2,0 gam Methamphetamine.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 2,0 gam Methamphetamine đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay. Do bị cáo Hà Văn L thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025; Do đó áp dụng Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, theo Luật sửa đổi số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, để xét xử bị cáo Hà Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: - Tại bản án số: 86/1997/HSST ngày 21/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Hà văn L 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 27 tháng tù. Đã chấp hành xong. Tại bản án số: 257/2004/HSST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Hà Văn L 18 năm tù về tội Tàng trữ và Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì 02 tiền án trên đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình, làm gương cho con và có ích xã hội, nhưng do nghiện chất ma túy, bị cáo lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nên vẫn có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua với người đàn ông không quen biết, do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh S không có cơ sở điều tra xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho

bị cáo. Do đó, bị cáo Hà Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ là 2,0 gam Methamphetamine.

[9] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nylon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định gồm các mảnh viên nén màu hồng, ký hiệu L có khối lượng 1,52 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở, vật chứng trên là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo Hà Văn L còn lại dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì thư do Bưu điện V1 phát hành dán kín lại. Mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng còn lại vụ Hà Văn L, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/11/2025 (Một mảnh nylon màu trắng)*”. Tại mép dán của phong bì được dán giấy niêm phong số 043152 do Công an tỉnh S phát hành.

01 phong bì của Phòng K Công an tỉnh S dán kín lại, rồi dán giấy niêm phong số 0002070, mặt trước ghi: “Hoàn lại mẫu giám định vụ Hà Văn L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/11/2025. Mẫu L = 1,52 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở”.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 122/BBVC - THA ngày 11/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Hà Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/3/2026).

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng